

Số: /QĐ-UBND Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
Công trình: Nâng cấp hệ thống mương thoát nước thải khu dân cư và
khu sản xuất tập trung xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 7300/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp hệ thống mương thoát nước thải khu dân cư và khu sản xuất tập trung xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng và UBND xã Tiến Nông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp hệ thống mương thoát nước thải khu dân cư và khu sản xuất tập trung xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Khái quát về công trình:

- Công trình nâng cấp hệ thống mương thoát nước thải khu dân cư và khu sản xuất tập trung xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn được Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 7300/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 với tổng dự toán là **2.666.472.000đ**.

Trong đó:

- | | |
|-------------------|-----------------|
| - Chi phí xây lắp | 2.286.414.000 đ |
| - Chi phí QLDA | 45.944.000 đ |

| | |
|--------------------|---------------|
| - Chi phí TVĐTXD | 170.499.000 đ |
| - Chi phí khác | 36.640.000 đ |
| - Chi phí dự phòng | 126.975.000 đ |

2. Lý do điều chỉnh, bổ sung:

Tuyến đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Tiên Nông) đến QL.47C (xã Vân Sơn), huyện Triệu Sơn được HĐND huyện quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 với quy mô nền đường 13,5m, mặt đường 10,5m. Tuyến đường từ đảo Cò đến đường liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi, xã Tiên Nông là tuyến đường nối tiếp với tuyến đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Tiên Nông) đến QL.47C (xã Vân Sơn). Để phù hợp với quy mô của tuyến đã được quyết định chủ trương đầu tư, tuyến đường từ đảo Cò đến đường liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi, xã Tiên Nông cần phải mở rộng nền đường. Do đó, cần phải điều chỉnh vị trí tuyến mương thoát nước.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

- Điều chỉnh vị trí tuyến mương dịch sang phía hữu 1,0m do với tuyến đã được duyệt, riêng điểm đầu tuyến giữ nguyên theo hồ sơ thiết kế được duyệt để đầu nối với công thoát nước hiện có; chiều dài tuyến, kích thước mương và các tiêu chuẩn kỹ thuật khác của mương giữ nguyên theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Đối với tuyến mương hở điều chỉnh thành mương kín, thay thế thanh giằng bằng tấm đan đập nắp mương; kết cấu tấm đan theo thiết kế đã được duyệt.

- Điều chỉnh các công trình trên tuyến phù hợp với tuyến mương mới.

- Tại những vị trí đường ngang, điều chỉnh các cống dọc từ 4,0m lên 5,0m.

- Kéo dài thêm các công phía tả để đảm bảo nối tiếp với tuyến mương mới.

4. Điều chỉnh dự toán:

- Giá trị dự toán bổ sung là 452.868.000 đồng.

- Giảm trừ dự phòng với giá trị là 126.975.000 đồng.

- Giá trị dự toán sau điều chỉnh là: **2.992.365.000 đồng.**

(Hai tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

| | |
|--------------------|-----------------|
| - Chi phí xây lắp | 2.701.736.000 đ |
| - Chi phí QLDA | 56.377.000 đ |
| - Chi phí TVĐTXD | 191.539.000 đ |
| - Chi phí khác | 42.713.000 đ |
| - Chi phí dự phòng | 0 đ |

(có biểu chi tiết kèm theo)

5. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 7300/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp hệ thống mương thoát nước thải khu dân cư và khu sản xuất tập trung xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn.

Điều 2. UBND xã Tiến Nông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc huyện; Chủ tịch UBND xã Tiến Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3 QĐ;
- UBND xã Tiến Nông;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP HỆ THỐNG MƯƠNG THOÁT NƯỚC THẢI KHU DÂN CƯ VÀ KHU SẢN XUẤT TẬP TRUNG TẠI XÃ TIẾN NÔNG, HUYỆN TRIỆU SƠN

Đơn vị tính: đồng

| TT | HẠNG MỤC CHI PHÍ | Theo QĐ số 7300/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện | Điều chỉnh, bổ sung | Dự toán điều chỉnh |
|------------|--|--|---------------------|----------------------|
| II | CHI PHÍ XÂY DỰNG | 2.286.414.000 | 415.322.270 | 2.701.736.270 |
| 1 | Kênh tiêu chính | 2.150.406.000 | 330.133.149 | 2.480.539.149 |
| 2 | Công trình trên kênh | 136.008.000 | 85.189.121 | 221.197.121 |
| III | CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN | 45.944.450 | 10.432.140 | 56.376.590 |
| IV | CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD | 170.498.726 | 21.040.226 | 191.538.952 |
| 1 | Khảo sát | 46.758.000 | | 46.758.000 |
| 2 | Lập Báo cáo KT-KT | 57.160.350 | 10.383.057 | 67.543.407 |
| 3 | Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp | 7.910.992 | | 7.910.992 |
| 4 | Giám sát thi công xây dựng | 58.669.383 | 10.657.169 | 69.326.553 |
| V | CHI PHÍ KHÁC | 36.639.843 | 6.072.954 | 42.712.797 |
| 1 | Thẩm định báo cáo KT-KT | 506.630 | | 506.630 |
| 2 | Thẩm định HSMT và kết quả LCNT | 2.078.558 | | 2.078.558 |
| 3 | Thẩm tra phê duyệt quyết toán | 7.237.567 | 1.290.673 | 8.528.239 |
| 4 | Kiểm toán | 26.817.089 | 4.782.282 | 31.599.370 |
| VI | CHI PHÍ DỰ PHÒNG | 126.974.851 | -126.974.851 | |
| | TỔNG CỘNG | 2.666.472.000 | 325.893.000 | 2.992.365.000 |

Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng./.